

Bản án số: 11/2023/HS-PT

Ngày 16-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 286/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Đức H và Lê Đức A. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 247/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Đức A, sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: xóm, xã, huyện, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký tạm trú: số, khu phố, phường, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Đình và bà Trần Thị; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 15/8/2021 đến ngày 22/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, có mặt.

2. Lê Đức H, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: xóm, xã, huyện, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký tạm trú: số, khu phố, phường, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Đình và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 15/8/2021 đến ngày 22/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo, 11 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Đức H là giám đốc Công ty TNHH Âm thực “Ánh H Q” được cấp phép kinh doanh ngày 23/12/2019. Theo quy định phòng chống dịch Covid-19, ai muốn đi ra ngoài qua chốt kiểm dịch thì phải có giấy xét nghiệm âm tính với Covid-19 trong vòng 03 ngày, kể từ ngày xét nghiệm. Do muốn tiết kiệm chi phí và thời gian đến những cơ sở y tế có thẩm quyền để xét nghiệm cho công nhân nên bị cáo Lê Đức H đã lên mạng xã hội tìm mua 01 con dấu đỏ hình chữ nhật của TRUNG T Y TẾ THÀNH PHỐ DĨ AN về để tự đóng vào những Phiếu xét nghiệm. Ngoài ra, bị cáo H còn đặt mua khoảng 30 tờ Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh có đóng dấu sẵn hình dấu mộc đỏ hình chữ nhật của “CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG”, hình dấu mộc đỏ hình chữ nhật của “CTY TNHH BVĐK NGỌC HỒNG - KHOA XÉT NGHIỆM”. Khi cần sử dụng bị cáo H sẽ điền thông tin người sử dụng vào. Đối với những Phiếu này bị cáo H giao cho bị cáo Lê Đức A (anh ruột của bị cáo H) quản lý. Khi nhân viên có yêu cầu ra ngoài thì bị cáo Anh sẽ báo lại cho bị cáo H biết và bị cáo H sẽ điền thông tin của nhân viên vào rồi giao lại cho bị cáo Anh để bị cáo Anh đưa cho nhân viên. Ngoài ra, Công ty của bị cáo H có hợp tác kinh doanh với Công ty gas Hưng Long do bị cáo Đoàn Thanh T làm chủ, để thuận tiện giao ga cho bị cáo H trong thời điểm dịch. Bị cáo H đã đưa cho bị cáo T các Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh có đóng dấu sẵn hình dấu mộc đỏ hình chữ nhật của " CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG ", hình dấu mộc đỏ hình chữ nhật của "CTY TNHH BVĐK NGỌC HỒNG - KHOA XÉT NGHIỆM" để bị cáo T sử dụng qua chốt kiểm dịch. Bị cáo T nói nhân viên là Đoàn Lâu và bị cáo Đặng Hoàng Tuấn đến gặp bị cáo H lấy các giấy xét nghiệm Covid-19 có dấu mộc nhưng chưa điền thông tin người sử dụng về đưa cho bị cáo T để bị cáo T và bị cáo Hương điền thông tin vào đưa cho nhân viên sử dụng. Mặc dù biết các phiếu trên là giả nhưng vì lợi ích cá nhân, không muốn mất tiền và thời gian đi xét nghiệm covid – 19 nên bị cáo T vẫn đưa cho nhân viên giao gas của mình sử dụng để lừa dối cơ quan chức năng khi kiểm tra thủ tục giấy tờ qua chốt kiểm dịch và đưa cho bị cáo Nguyễn Lan Hương (vợ của bị cáo T) điền thông tin nhân viên giao gas vào. Khi nào phiếu trên hết hạn thì bị cáo T sẽ thu lại của nhân viên và đưa phiếu mới.

Ngày 14/8/2021, tổ công tác của Công an thành phố Dĩ An, phát hiện bị cáo Lữ Thị Mỹ Duyên và bị cáo Đặng Hoàng Tuấn sử dụng Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh (xét nghiệm Covid-19) có hình dấu mộc đỏ hình chữ nhật của Công ty TNHH bệnh viện Đa khoa Ngọc Hồng nghi vấn làm giả để lưu thông qua các chốt kiểm dịch trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Qua làm việc bị cáo Duyên khai nhận phiếu xét nghiệm cơ quan công an thu giữ là giấy giả do bị cáo H và bị cáo Anh đưa để đi qua chốt kiểm dịch. Bị cáo Đặng Hoàng Tuấn khai nhận giấy xét nghiệm Covid – 19 là giả do bị cáo T và bị cáo Hương đưa cho.

- Tiến hành khám xét tại Công ty TNHH ẩm thực Ánh H Quang, địa chỉ số 28/17, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tạm giữ tài liệu đồ vật liên quan gồm:

+ 01 phiếu xét nghiệm Covid-19 mang tên Đặng Thị Thùy Thương có kết quả âm tính, ở góc trái phía trên có dấu vuông chữ TRUNG T Y TẾ THÀNH PHỐ DĨ AN, MST: 3700666168, 500 ĐT743, KP Đông Tác, Tân Đông Hiệp, P. Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An, Bình Dương có chữ ký Ths.Xn Nguyễn Hữu Thuận, GD.TS Đào Ngọc Yến.

+ 01 phiếu xét nghiệm Covid-19 không ghi họ tên có kết quả âm tính có dấu vuông chữ TRUNG T Y TẾ THÀNH PHỐ DĨ AN, MST: 3700666168, 500 ĐT743, KP Đông Tác, Tân Đông Hiệp, P. Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An, Bình Dương có chữ ký Ths.Xn Nguyễn Hữu Thuận, GD.TS Đào Ngọc Yến.

+ 01 phiếu xét nghiệm Covid-19 không ghi họ tên chưa có dấu mộc, chữ ký.

+ 01 phiếu xét nghiệm Covid-19 mang tên Lê Đức A kết quả âm tính, ở phía trên góc trái có hình dấu vuông của CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG, số 67.KP Đông Tân, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, T.Bình Dương, MST: 3700775456, ở phía dưới có hình dấu vuông CTY TNHH BVĐK NGỌC HỒNG, KHOA XÉT NGHIỆM có chữ ký Ths.Xn Nguyễn Hữu Thuận.

+ 09 phiếu kết quả xét nghiệm Covid-19 có ghi họ tên kết quả âm tính, ở phía trên góc trái có hình dấu vuông của CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG, số 67.KP Đông Tân, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, T.Bình Dương, MST: 3700775456, ở phía dưới có hình dấu vuông CTY TNHH BVĐK NGỌC HỒNG, KHOA XÉT NGHIỆM có chữ ký Ths.Xn Nguyễn Hữu Thuận, gồm các tên Lê Hồng Minh, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Thị Cúc, Phan Thị Hảo, Nguyễn Thị Nga, Phạm Văn Vinh, Trương Văn Đường, Y Moi Zô Khôn và Nguyễn Thị Thành.

+ 01 phiếu xét nghiệm Covid-19 mang tên Lê Đức H kết quả âm tính, ở phía trên góc trái có hình dấu vuông của CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG, số 67.KP Đông Tân, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, T.Bình Dương, MST: 3700775456, ở phía dưới có hình dấu vuông CTY TNHH BVĐK NGỌC HỒNG, KHOA XÉT NGHIỆM có chữ ký Ths.Xn Nguyễn Hữu Thuận.

+ 05 phiếu xét nghiệm Covid-19 có ghi họ tên kết quả âm tính có dấu vuông chữ TRUNG T Y TẾ THÀNH PHỐ DĨ AN, MST: 3700666168, 500 ĐT743, KP Đông Tác, Tân Đông Hiệp, P. Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An, Bình Dương có chữ ký Ths.Xn Nguyễn Hữu Thuận, GD.TS Đào Ngọc Yến. Gồm các tên Lê Đức A, Trần Văn Tuấn và Lê Đức H (03 phiếu).

+ 01 dấu mộc vuông có phía trên có chữ TRUNG T Y TẾ DĨ AN; MST3700666168. 500 ĐT743 KP. Đông Tác, Tân Đông Hiệp, P. Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An và 01 mộc tên Đào Ngọc Yến.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106 màu đen và 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen và 01 điện thoại di động FPT màu đen của các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức A, Đoàn Thanh T.

- Khám xét nơi ở của bị cáo Đoàn Thanh T tại địa chỉ 73 đường Phạm Ngũ Lão, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An tạm giữ tài liệu đồ vật liên quan gồm:

+ 01 phiếu kết quả xét nghiệm Covid-19 mang tên Đặng Hoàng Tuấn có kết quả âm tính, ở phía trên góc trái có hình dấu vuông của CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG, số 67.KP Đông Tân, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, T.Bình Dương, MST: 3700775456, ở phía dưới có hình dấu vuông CTY TNHH BVĐK NGỌC HỒNG, KHOA XÉT NGHIỆM có chữ ký Ths.Xn Nguyễn Hữu Thuận.

Tại bản Kết luận giám định số: 355/GĐ - PC09, ngày 17/08/2021 và bản Kết luận giám định số: 408/GP - PC09, ngày 10/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận giám định như sau :

1. Hình dấu chữ nhật có nội dung “TRUNG T Y TẾ THÀNH PHỐ DĨ AN MST : 3700666168, 500 , ĐT 743 , KP . Đông tác , Tân Đông Hiệp P. Tân Đông Hiệp , TX , Dĩ An , Bình Dương” trên 07 (bảy) tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A7) so với hình dấu có cùng nội dung trên “Biên bản thực nghiệm thu mẫu con dấu”, đề ngày 14/08/2021 (ký hiện M1) có nguồn gốc từ cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu chữ nhật có nội dung “CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG SỐ 67 , KP . Đông Tân , P. Dĩ An , TP . Dĩ An , T. Bình Dương MST3700775456”; “CTY TNHH BVĐK NGỌC HỒNG KHOA XÉT NGHIỆM” trên 14 (mười bốn) tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A8 đến A21) so với hình dấu trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M2 và M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ viết trên “Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh”, đề 07/08/2021 (ký hiệu A19) so với chữ viết của Đoàn Thanh T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M6 và M7) do cùng một người viết ra.

4. Chữ viết trên “Phiếu kết quả xét nghiệm vi sinh”, đề 12/08/2021 (ký hiệu A21) so với chữ viết của Nguyễn Lan Hương trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M4 và M) do cùng một người viết ra.

5. Chữ ký mang tên “Đào Ngọc Yên” và “Nguyễn Hữu Thuận” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A21) so với chữ ký của Đào Ngọc Yên và Nguyễn Hữu Thuận trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M57 và M58) không phải do cùng một người ký ra.

6. Chữ ký mang tên “Nguyễn Hữu Thuận” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 đến A21) so với chữ ký của Lê Đức H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M29) do cùng một người ký ra.

7. Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ 2 đến 4, từ 6 đến A10); so với chữ viết của Lê Đức H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M30 đến M54) do cùng một người viết ra.

8. Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A20) so với chữ viết của Lê Đức A trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M55 đến M56) do cùng một người viết ra.

9. Không xác định được chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A5, từ A11 đến A18) có phải do Lê Đức H viết ra hay không.

10. Không xác định được chữ ký mang tên “Đào Ngọc Yên” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1 đến A7) có phải do Lê Đức H ký ra hay không.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 247/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đức A, Lê Đức H, Đoàn Thanh T và Nguyễn Lan Hương phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; các bị cáo Lữ Thị Mỹ Duyên, Đặng Hoàng Tuấn phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đức A 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến ngày 22/9/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Đức H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến ngày 22/9/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo bị cáo Đoàn Thành T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04 (bốn) năm; bị cáo Nguyễn Lan Hương 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng; Lữ Thị Mỹ Duyên 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng; Đặng Hoàng Tuấn 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2022, các bị cáo Lê Đức A, Lê Đức H kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Các bị cáo Lê Đức A, Lê Đức H 02 lần thực hiện hành vi làm giả tài liệu nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, đồng thời cung cấp thêm được tình tiết được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hương Thủy tặng Giấy khen đã có nhiều đóng góp trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức A có thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét thấy hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động

bình thường và uy tín của cơ quan nhà nước; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đặc biệt, trong thời gian dịch bệnh Covid-19 đang diễn ra hết sức phức tạp, hành vi làm giả giấy xét nghiệm của các bị cáo gây khó khăn trong việc quản lý, kiểm soát dịch bệnh của cơ quan chức năng, điều này thể hiện sự ích kỷ, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bất chấp hậu quả của các bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định: vào khoảng tháng 8 năm 2021, khi đang xảy ra dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Đức H đã đặt mua con dấu, tài liệu để làm giả giấy xét nghiệm Covid-19 nhằm mục đích lừa dối cơ quan có thẩm quyền; bị cáo Lê Đức A và Lê Đức H làm giả 21 tài liệu, bị cáo Đoàn Thanh T làm giả 02 tài liệu, bị cáo Nguyễn Lan H làm giả 01 tài liệu. Sau khi làm giả giấy xét nghiệm Covid-19, bị cáo Lê Đức A, Lê Đức H đưa cho bị cáo Lư Thị Mỹ D sử dụng, bị cáo Đoàn Thanh T đưa cho bị cáo Đặng Hoàng T sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Lê Đức A, Lê Đức H làm giả 21 tài liệu đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, đến hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính, gây mất trật tự xã hội, trị an tại địa phương. Các bị cáo Lê Đức A, Lê Đức H nhận thức được hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn đối phó, qua mặt các cơ quan chức năng trong công tác phòng chống dịch bệnh, để đạt được mục đích cá nhân trong kinh doanh các bị cáo đã cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Lê Đức A, Lê Đức H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Xét kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo: các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên yêu cầu cáo kháng của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận;

Xét kháng cáo yêu cầu xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm các giấy khen của Ủy ban nhân dân xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh vì đã có nhiều đóng góp trong phòng chống dịch tại địa phương; có bà ngoại tên Phan Thị L là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là chưa phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Đức A, Lê Đức H, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 247/2022/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Lê Đức A, Lê Đức H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Đức A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến ngày 22/9/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Đức H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/8/2021 đến ngày 22/9/2021.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Lê Đức A, Lê Đức H không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (4);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2),
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Thanh toán phiên tòa, NQ 18 (2);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 22.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc